

# ĐÁM TANG LÃO GÔ-RI-Ô

(Trích *Lão Gô-ri-ô*)

(2 tiết)

BAN-DẮC

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được những thao tác nghệ thuật cụ thể mà Ban-dắc sử dụng trong bài văn này để khắc họa một đám tang.
- Cảm nhận dụng ý nghệ thuật sâu xa của nhà văn muốn phê phán thói đời đen bạc qua các nhân vật trong một xã hội coi đồng tiền cao hơn tình nghĩa.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

- Khai thác các chi tiết chỉ thời gian từ góc độ nghệ thuật.
- Khai thác giá trị nghệ thuật của hình ảnh hai chiếc xe không có người ngồi đi theo đám tang.

### 2. Về phương pháp

- Bài học của HS, bài giảng của GV chỉ tập trung vào một đoạn trích ngắn trong tiểu thuyết *Lão Gô-ri-ô* của Ban-dắc.
- Phần lớn thời gian phải dành cho bài *Đám tang lão Gô-ri-ô*. HS đã được cung cấp ở phần *Tiểu dẫn* trong SGK những thông tin cần thiết về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của nhà văn và về nội dung tiểu thuyết *Lão Gô-ri-ô*. Chúng ta chỉ chọn nêu vài chi tiết coi như để dẫn vào bài.
- Những gợi ý cụ thể dưới đây chỉ có tính chất tham khảo. GV chọn lọc để tổ chức giảng dạy cho phù hợp với đối tượng HS và khung thời gian.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phần mở đầu

- Đây là phần dẫn vào bài, chỉ nên chiếm rất ít thời gian và có thể ghi đề mục là *Một đoạn trích tiểu thuyết của Ban-dắc*.

– Ban-dắc (1799 - 1850) là nhà tiểu thuyết Pháp, một bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực, viết gần một trăm tác phẩm tập hợp thành bộ *Tấn trò đời*.

– Tiểu thuyết *Lão Gô-ri-ô* xuất bản năm 1834. GV chọn lọc vài ý cốt lõi tóm tắt tác phẩm ở phần *Tiểu dẫn* trong SGK. Xác định vị trí đoạn trích *Đám tang lão Gô-ri-ô*.

– Tổ chức cho HS đọc văn bản.

## **2. Phân nội dung chính**

### ***Câu hỏi 1***

– Câu này nhằm giúp HS tìm bố cục bài văn. GV có thể ghi đề mục trên bảng là *Diễn biến của đám tang*.

– Xác định bố cục của một bài văn không chỉ căn cứ vào văn bản mà còn tùy thuộc ý đồ triển khai bài giảng của GV. Nếu chỉ yêu cầu HS tìm bố cục, HS rất có thể sẽ chia đoạn theo những cách khác nhau mà đều có lí. Câu hỏi trong SGK hướng HS tìm bố cục căn cứ vào diễn biến của đám tang. Gợi ý bố cục bốn phần của bài này không phải là quá cụ thể đối với trình độ HS lớp 11, mà có dụng ý.

– Tiểu thuyết *Lão Gô-ri-ô* được kết cấu liền mạch, không chia thành các chương mục và theo trật tự thời gian. Đó là kiểu kết cấu khá đơn giản của tiểu thuyết truyền thống, không có đảo ngược thời gian hoặc thời gian gấp khúc. Lối kể chuyện ấy được phản ánh ngay trong đoạn trích *Đám tang lão Gô-ri-ô*. Tất cả diễn ra tuần tự trước sau, căn cứ vào đây có thể chia bài này thành bốn phần : từ quán trọ bà Vô-ke đến nhà thờ Thánh-Ê-chiên-đuy-Mông ; cuộc hành lễ ở nhà thờ ; từ nhà thờ Thánh-Ê-chiên-đuy-Mông đến nghĩa trang Cha-La-se-đơ (Père Lachaise) ; Ra-xti-nhắc còn lại một mình sau khi chôn cất xong. Hoàn toàn có thể gộp hai phần đầu lại với nhau. Nhưng cách phân đoạn như trên thuận lợi cho việc phân tích hơn và tạo nên sự cân đối về độ dài giữa các phần. Hai phần đầu đều kết thúc bằng một lời đối thoại.

### ***Câu hỏi 2***

– Câu này nhằm giúp HS tìm hiểu những biện pháp nghệ thuật cụ thể mà nhà văn sử dụng để khắc họa số phận bi đát của lão Gô-ri-ô ngay cả ở đám tang. GV có thể ghi đề mục là *Một cảnh nào lòng*.

– Đám tang lão Gô-ri-ô được đặt vào không gian và thời gian xác định, đó là đặc điểm bút pháp hiện thực của Ban-dắc, đem lại cho người đọc ấn tượng

như thật. Về thời gian, nhà văn chú ý đến sự chính xác từng phút. Ba lần yếu tố giờ giấc được nhắc đến : nghi lễ cử hành ở nhà thờ hết "hai mươi phút" theo lời người kể chuyện ; ngay sau đó vị linh mục nói là đã "năm giờ rưỡi" ; rồi người kể chuyện lại cho biết đến "sáu giờ" xác ông cụ Gô-ri-ô được hạ huyệt. Quảng thời gian từ khi xuất phát ở nhà trọ của bà Vô-ke đến lúc hành lễ ở nhà thờ tuy nhà văn không nói rõ nhưng ta vẫn cảm nhận được qua chi tiết nhà thờ "không cách xa phố Mới-Nữ-thánh-Giơ-nơ-vi-e-vơ mấy tí", song phải "chờ hai vị linh mục, chú bé hát lễ và người bõ nhà thờ". Chắc cũng chỉ kéo dài khoảng vài chục phút như quãng thời gian từ khi hạ huyệt đến lúc Ra-xti-nhắc rời nghĩa trang Cha-La-se-dơ.

– Những địa điểm chính xác được nhắc đến trong đoạn văn càng góp phần tô đậm thêm ấn tượng như thật, nhất là đối với những người dân đã từng sống ở Pa-ri. Tuy chỉ là hư cấu nghệ thuật, nhưng quán trọ của bà Vô-ke có địa chỉ. Nó được đặt vào phố Mới-Nữ-thánh-Giơ-nơ-vi-e-vơ ở ngoại ô Pa-ri vào thập niên thứ hai của thế kỉ XIX. Ngày nay vùng ngoại ô ấy thuộc nội thành, ở Quận 5 có một phố mang tên gần giống như thế : phố Nữ-thánh-Giơ-nơ-vi-e-vơ. Nhà thờ Thánh-Ê-chiên-đuy-Mông là ngôi nhà thờ có thật xây dựng từ thế kỉ XIII ở quảng trường Păng-tê-ông, nghĩa là rất gần với phố nơi nhà văn chọn làm địa điểm cho quán trọ. Nhà thờ này là nơi đặt thánh tích Nữ-thánh Giơ-nơ-vi-e-vơ, vị nữ thánh bảo trợ kinh thành Pa-ri. Nghĩa trang Cha-La-se-dơ cũng là một nghĩa trang có thật, ở xa hơn về phía đông bắc, lập ra năm 1804, trước khi xảy ra câu chuyện trong tiểu thuyết này không lâu.

– Lão Gô-ri-ô bảy giờ đã chết, nằm trong quan tài, nhưng vẫn cứ là nhân vật trung tâm của đoạn trích, cũng như lão là nhân vật trung tâm của tiểu thuyết. Nhà văn dùng nhiều biện pháp nghệ thuật cụ thể nhằm khắc hoạ đậm nét số phận bi đát của lão. Chẳng phải không có dụng ý khi nhà văn kết thúc quyển tiểu thuyết về lão bằng một đám tang, đám tang của chính lão. Ban-đắc chọn khung cảnh là một vùng ngoại ô buồn tẻ (ngày nay cả khu vực ấy, từ dãy phố, nhà thờ Thánh-Ê-chiên-đuy-Mông đến nghĩa trang Cha-La-se-dơ, đều thuộc nội thành Pa-ri náo nhiệt). Ông chọn thời gian vào lúc ngày tàn. Đám tang nào mà chẳng buồn, nhưng khung cảnh không gian, thời gian này rõ ràng làm tăng thêm tính chất bi đát. Ánh sáng lờ mờ của giáo đường đã "nhỏ" lại "thấp và tối", rồi đến quang cảnh "ngày tàn" với một "buổi hoàng hôn ảm ứot" là thứ ánh sáng và màu sắc được lựa chọn để miêu tả đám tang. Ánh sáng và màu sắc ấy càng trở nên ảm đạm hơn khi cuối cùng xa xa về phía trung tâm thành phố đã lên đèn.

– Ánh đèn rực rỡ và cả âm thanh (cái tổ ong "rào rào") là ở chỗ xa xa kia, còn nơi đây lặng lẽ đến rợn người. Nhà văn như cố tình bỏ qua không nhắc đến những tiếng động : không có tiếng xe ngựa, không nghe tiếng cuộc xêng ; không nghe âm vang những lời cầu kinh vì chúng chỉ được nhắc thoáng qua trong lời kể. Không phải ngẫu nhiên trong bài *Đám tang lão Gô-ri-ô*, nhà văn chủ yếu sử dụng ngôn từ gián tiếp của người kể chuyện. Chỉ có ba lần lời nói trực tiếp vang lên, ba câu ngắn ngủi, ba lời đối thoại, nhưng là đối thoại một chiều, một lời của Cri-xtô-phơ, một của vị linh mục và một của Ra-xti-nhắc.

– Cri-xtô-phơ nói với Ra-xti-nhắc : "Đúng thế đấy, cậu Ô-gien ạ,... ông cụ là người tử tế và đứng đắn, chưa bao giờ to tiếng, không hề làm hại ai và chưa từng làm điều gì nên tội". Ban-dắc đưa câu này vào đây thật đúng lúc. Nó gọi lên nghịch cảnh tâm lí : người chết càng tốt bụng, hiền lành bao nhiêu thì đám tang càng có vẻ xót xa, trở trêu bấy nhiêu. Vì vậy, chúng ta nên nhấn mạnh cho HS thấy rõ lão Gô-ri-ô là người tốt như thế nào, có tình cha con cảm động ra sao.

– Vị linh mục nói : "Không có người đưa đám...". Gắn gắn đứng như thế nếu ta tạm gác sang một bên nhân vật Ra-xti-nhắc. Thật mũi lòng phải chứng kiến một đám tang không có người đi đưa ! Chẳng ai là người thân thích. Chỉ một dúm người đứng đếm được trên đầu ngón tay, hầu hết là những nhân vật phụ không đáng để nhà văn đặt cho một cái tên, trừ Ra-xti-nhắc và Cri-xtô-phơ. Đi theo chiếc xe chở người xấu số từ quán trọ đến nhà thờ Thánh-Ê-chiên-đuy-Mông chỉ có bốn người : Ra-xti-nhắc, Cri-xtô-phơ và hai gã đô tùy. Lúc hành lễ có thêm bốn người nữa là hai vị linh mục, chú bé hát lễ và người bõ nhà thờ. Khi xe tang chuyển bánh đến nghĩa trang, có thêm hai gia nhân trên hai chiếc xe ngựa không có người ngồi của bá tước Đơ Re-xtô và của nam tước Đơ Nuy-xin-ghen, nhưng lại bớt đi người bõ nhà thờ và một vị linh mục. Tới nơi, có thêm hai gã đào huyết nữa, nhưng hai gã đô tùy chắc là quay về ngay theo với xe tang, chẳng đợi chôn cất xong, tuy không thấy người kể chuyện nhắc đến. Nhà văn khéo bố trí để số người đã ít ỏi kia lại cứ vội đi dần : mới đầu là bọn gia nhân của hai cô con gái cùng với vị linh mục và chú bé hát lễ sau khi đọc xong bài kinh ngắn ngủi ; rồi đến lượt hai gã đào huyết lúc vùi xong nắm mộ ; cuối cùng Cri-xtô-phơ bỏ đi nốt, để lại một mình Ra-xti-nhắc, chàng sinh viên cũng không đứng ở bên mộ mà nhà văn để chàng đi "về phía đầu nghĩa địa".

– Ngòi bút hiện thực của Ban-dắc thường hết sức tỉ mỉ, chú ý đến từng chi tiết khi kể và tả. Dường như ông sử dụng biện pháp nghệ thuật hoàn toàn ngược lại

ở đoạn trích *Đám tang lão Gô-ri-ô*. Nhà văn tránh không tả. Bạn đọc không được biết gì về nhà thờ Thánh-Ê-chiên-đuy-Mông bên ngoài cũng như nội thất, trừ chi tiết "một giáo đường nhỏ, thấp và tối". Ta cũng chẳng được biết gì về quang đường đi và quang cảnh nghĩa trang Cha-La-se-dơ, ngoài hình ảnh "thành phố Pa-ri nằm khúc khuỷu dọc hai bờ sông Xen" hiện ra trước mắt chàng sinh viên Ra-xti-nhắc.

– Nhà văn chỉ kể, mà kể cũng rất lướt, không dừng lại ở một cảnh nào cả, nên ta không thể hình dung được nghi lễ cử hành ở nhà thờ và việc chôn cất ở nghĩa trang. Những biện pháp nghệ thuật kể trên nhằm rút ngắn càng nhiều càng tốt đoạn văn miêu tả đám tang lão Gô-ri-ô, để mọi người cảm nhận được ngay trên trang giấy tính chất sơ sài quá đáng của mọi thủ tục tang lễ. Nghi lễ cử hành ở nhà thờ chỉ hai mươi phút ư ? Ta cảm nhận được điều đó ngay ở số dòng ngắn ngủi nhà văn dành cho thủ tục này. Đếm số dòng dành cho việc chôn cất ở nghĩa trang cũng thấy được việc làm qua quýt.

### ***Câu hỏi 3***

– Câu này nhằm giúp HS tìm hiểu tình người bạc bẽo bị đồng tiền chi phối ở đoạn trích này. GV có thể ghi đề mục là *Đám tang thiếu vắng tình người*.

– Lão Gô-ri-ô là nạn nhân đau khổ của thói đời đen bạc ; các nhân vật – trừ nhân vật Gô-ri-ô – dưới ngòi bút của Ban-dắc đều ít nhiều bị biến chất đi trong xã hội đồng tiền. Một đoạn văn không dài lắm mà bao nhiêu lần nhà văn nhắc đến *tiền*. Cri-xtô-phơ gắn việc làm của mình với "mấy món tiền dãi công kha khá" ; các vị nhà đạo tiến hành nghi lễ xứng đáng "với giá tiền bảy mươi quan..." ; bài kinh ngắn ngủi cầu cho lão ở nghĩa trang do "chàng sinh viên trả tiền". Hai gã đào huyệt mới hất được vài xẻng đất thì đã đòi "tiền dãi công", khiến Ra-xti-nhắc móc túi không còn đồng nào, buộc phải vay Cri-xtô-phơ "hai mươi xu".

– Hai người con gái của lão Gô-ri-ô không được nhà văn cho xuất hiện ở mấy trang cuối cùng của tiểu thuyết này, nhưng ta lại không thể không nói đến. Ban-dắc ba lần nhắc tới họ. Khi thi hài của người quá cố sắp được chuyển đến nhà thờ, người kể chuyện nhắc đến "cái hình ảnh thuộc về một thời mà Đen-phin và A-na-xta-di còn bé bỏng, đồng trinh và trong trắng..." ; ở trong nhà thờ, chàng sinh viên đã "hoài công tìm hai cô con gái...". Khi xe tang sắp chuyển bánh đến nghĩa trang thì "... xuất hiện hai chiếc xe có treo huy hiệu nhưng không có người ngồi, một của bá tước Đơ Re-xtô và một của nam tước

Đơ Nuy-xin-ghen". Lần đầu gọi về quá khứ, hai lần sau nhắc đến hiện tại ; thoát tiên, người kể chuyện gọi họ bằng tên thời con gái A-na-xta-di và Đen-phin, cuối cùng người kể chuyện thay bằng tên các đức ông chồng, bá tước Đơ Re-xtô và nam tước Đơ Nuy-xin-ghen.

– Ý đồ nghệ thuật của nhà văn bộc lộ rõ ràng qua cách sắp xếp và sử dụng ngôn ngữ như trên. Nó gọi cho ta thấy được *quá trình* biến chất của những đứa con ấy, mà nguyên nhân sâu xa là sự nhào nặn của xã hội thượng lưu. Chồng của cô chị là một nhà quý tộc, chồng của cô em là một chủ ngân hàng. Địa vị phu nhân của bá tước và vợ của chủ ngân hàng giết chết "A-na-xta-di" và "Đen-phin" trong tâm hồn họ. Thật bi đát cho số phận của người cha Gô-ri-ô có những đứa con như vậy. Ở cùng một thành phố mà lánh mặt cha lúc cha còn sống, xấu hổ vì cha nghèo, lúc cha ốm đau không đến thăm vì còn mãi những thú vui riêng, khi cha qua đời, không có mặt và đến bây giờ không đưa cha về nơi an nghỉ cuối cùng. Mà đây là người cha thương con rất mực và "chưa từng làm điều gì nên tội".

– Chi tiết hai chiếc xe có treo huy hiệu nhưng không có người ngồi là hình ảnh rất đắt nhà văn đưa vào đám tang này. Nó vừa là sự *có mặt*, vừa là sự *vắng mặt* của hai vợ chồng Đơ Re-xtô và Đơ Nuy-xin-ghen, nhưng chủ yếu là của hai bà vợ. Vắng mặt *thật* và có mặt *giả*. Nó gọi *nhớ* cho những ai *quên* là lão Gô-ri-ô có hai cô con gái. Nó tăng thêm tính chất bi đát cho số phận và đám tang của người cha bất hạnh. Nếu không có hai chiếc xe ấy, chắc linh hồn người xấu số nằm trong chiếc quan tài kia đỡ đau đớn hơn nếu linh hồn vẫn tồn tại. Và những người chứng kiến đám tang, cũng như chúng ta đọc đến đoạn này đỡ xót xa hơn. Thời gian sẽ làm cho bạn đọc quên đi nhiều chi tiết trong tiểu thuyết *Lão Gô-ri-ô*, thậm chí quên cả tên hai cô con gái. Nhưng chắc chắn người ta sẽ nhớ mãi hình ảnh hai chiếc xe không !

#### ***Câu hỏi 4***

– Câu này nhằm giúp HS tìm hiểu nhân vật Ra-xti-nhắc trong đoạn văn này. GV có thể ghi đề mục là *Bước ngoặt của Ra-xti-nhắc*.

– Cùng với Gô-ri-ô, Ra-xti-nhắc là nhân vật chính của tiểu thuyết và cũng có mặt từ đầu đến cuối trong đoạn trích *Đám tang lão Gô-ri-ô*. Thái độ phê phán của Ban-dắc đối với các nhân vật đã phân tích trên kia toát lên qua ngôn từ của người kể chuyện bao gồm nội dung kể và cả những lời bình kèm theo. Nếu không có mấy chữ "làm cho anh ta kiếm được mấy món tiền dãi công kha khá"

thì Cri-xtô-phơ gây được thiện cảm nhiều hơn với chúng ta, nhất là qua lời y nhận xét về người quá cố. Người kể chuyện nhấn vào chi tiết hai vị linh mục đến chậm để mọi người phải chờ đợi ("Trong khi chờ đợi hai vị linh mục..."), sau đó lại giục già "đi nhanh để khỏi chậm trễ",... Người kể chuyện còn bình thêm một cách chua chát : "Họ tiến hành tất cả những nghi lễ xứng đáng với giá tiền bảy mươi quan trong một thời kì mà tôn giáo không lấy gì làm giàu lắm để cầu kinh làm phúc", nghĩa là chỉ vắn vắn có hai mươi phút ở nhà thờ, còn bài kinh ngắn ngủi nơi nghĩa trang chắc phải tính riêng vì có thêm mấy chữ : "... do chàng sinh viên trả tiền".

– Trái lại, nhìn chung nhà văn tỏ ra có thiện cảm với Ra-xti-nhắc và truyền được tình cảm ấy đến người đọc. Ta xúc động về tấm lòng của chàng với lão Gô-ri-ô, về cái ghen ngào của chàng "xiết chặt bàn tay Cri-xtô-phơ mà không nói nên lời", về giọt nước mắt của chàng như được thăng hoa qua lời bình của người kể chuyện : "... giọt nước mắt trào ra vì những mối xúc động thiêng liêng của một trái tim trong trắng, cái thứ nước mắt rơi xuống mặt đất rồi từ đó lại vút lên đến tận trời cao".

– Song đây lại là "giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ". Nhà văn muốn xây dựng Ra-xti-nhắc thành một nhân vật cũng bị biến chất đi trong xã hội tôn thờ tiền tài và danh vọng. Giọt nước mắt đánh dấu bước ngoặt quá trình phát triển tính cách của chàng, trở thành cái mốc phân chia hai giai đoạn của cuộc đời chàng. Những điều chứng kiến đau lòng về thói đời đen bạc không làm cho chàng rút ra được bài học đúng đắn về cách xử thế, mà lại là bài học tiêu cực vút bỏ bản chất tốt đẹp của mình.

– Mầm mống của sự chuyển biến tính cách này thực ra đã có từ lâu, nhưng bây giờ mới là thời điểm quyết định. Vẫn đôi mắt ấy thôi, nhưng lúc này là "giọt nước mắt trào ra...", còn bây giờ là cái nhìn "gân như thềm thuồng" vào cái nơi tập trung của xã hội thượng lưu, cái nhìn "như hút trước nước mật của nó". Ngôn từ của người kể chuyện bắt đầu chuyển sang giọng phê phán.

– Dưới ngòi bút của Ban-dắc, cái khoảng thành phố Pa-ri giữa cột đồng trụ của quảng trường Văng-đôm và đỉnh mái tròn điện Anh-va-lít vừa là khung cảnh hiện thực, nơi sinh hoạt của những kẻ giàu sang thời đó, vừa mang ý nghĩa tượng trưng cho xã hội thượng lưu nói chung. Ra-xti-nhắc nhân cách hoá nó, hình dung nó như một đồ vật mà chàng phải chiến thắng. Không phải ngẫu nhiên nhà văn viết hoa từ Xã Hội ở câu cuối cùng.

– Ra-xti-nhắc thách thức với Xã Hội : "Giờ đây còn mày với ta !", nhưng thực ra lời thách thức ấy báo hiệu sự đầu hàng. Từ nay chàng sẽ sống theo quy luật của xã hội thượng lưu kia ; chàng chấp nhận lối sống của nó. Chàng sẽ làm tất cả để được giàu sang.

– Đám tang lão Gô-ri-ô kết thúc tiểu thuyết này, khép lại cuộc đời của Gô-ri-ô, nhưng lại mở ra cuộc đời của Ra-xti-nhắc. Ta biết rằng sang những tiểu thuyết khác, nhà văn để cho nhân vật đó ngày càng leo cao trên nấc thang danh vọng, nhưng chẳng còn đâu tâm hồn trong trắng của chàng sinh viên nghèo ngụ tại quán trọ của bà Vô-ke ngày xưa.

### 3. Phần củng cố

Tổng kết bài giảng căn cứ vào các phần *Kết quả cần đạt*, *Hướng dẫn học bài* trong SGK và phần *Mục tiêu cần đạt* trong SGK.

## IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

– Tùy theo sự bố trí của chương trình và khung thời gian cho phép, có thể tổ chức cho HS thực hiện bài tập nghiên cứu này trên cơ sở bắt buộc hoặc tự nguyện, theo phương thức toàn lớp hoặc từng nhóm, bởi lẽ nếu bài tập nâng cao nào HS cũng phải thực hiện thì sẽ rất nặng nề. Gọi là bài tập nâng cao, nhưng chúng ta cũng chỉ nên yêu cầu HS viết khoảng hai trang.

– Nhắc nhở HS rằng đề bài đặt ra hai yêu cầu rõ rệt : *chứng minh* và *lí giải*. Bài nâng cao nên chia thành hai phần, mỗi phần giải quyết một yêu cầu.

– Để giải quyết yêu cầu thứ nhất của bài tập nâng cao, HS cần đọc kĩ phần *Tri thức đọc - hiểu*, vận dụng lí luận các khái niệm *kể* và *tả* vào khảo sát văn bản, đồng thời liên hệ với đoạn tham khảo *Quán trọ bà Vô-ke* trích ở đầu tiểu thuyết *Lão Gô-ri-ô* là đoạn văn trong đó tác giả thiên về *tả* và *tả* rất chi tiết, tỉ mỉ.

– Để giải quyết yêu cầu thứ hai của bài tập nâng cao, HS cần ôn kĩ phần *Tri thức đọc - hiểu*, câu 2 *Hướng dẫn học bài* trong SGK và bài nghe giảng trên lớp.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban-dắc, *Lão Gô-ri-ô*, Lê Huy dịch, NXB Văn học, H., 1976.
- Nhiều tác giả, *Văn học phương Tây*, Sđd.